TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2022
Về việc: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 01/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị V, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: ấp 7, xã V, huyện Vị T, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Tần Thị Y – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Võ Thanh T, đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp 7, xã V, huyện Vị T, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn bà Đoàn Thị V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 1979 đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu bà và ông Nguyễn Văn Đ chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ .

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn Đ có 07 con chung tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; Nguyễn Thị T2 sinh năm 1985; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; Nguyễn Tường V, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/3/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông và bà Đoàn Thị V kết hôn năm 1979 đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sông hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mẫu thuẫn và bà V bỏ nhà đi. Nay bà V yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị V đã nộp cho Tòa án giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh, đơn xin xác nhận. Ông Nguyễn Văn Đ nộp cho Tòa án bản phô tô chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa bà Đoàn Thị V giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về tài sản tự thỏa thuận bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Bị đơn đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị V và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho bà Đoàn Thị V và ông Nguyễn Văn Đ hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Ông bà cũng đã ly thân. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của bà Đoàn Thị V và ông Nguyễn Văn Đ đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho bà Đoàn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Do hôn nhân của bà Đoàn Thị V và ông Nguyễn Văn Đ được xác lập vào năm 2008 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 11, 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3]. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 7 Điều 28, các Điều 35, 39, 91, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị V. Bà Đoàn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn bà Đoàn Thị V phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0002630 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, bà Đoàn Thị V không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã V, h. Vị T;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc